

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trên diện tích khoảng 19,98ha, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: San nền, đường giao thông, cây xanh, hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, kè đá học xung quanh khu vực Dự án.

2. Thời hạn hoàn thành:

Thời gian hoàn thành tất cả trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng dự kiến là 12 tháng.

Lưu ý:

- Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, Nhà thầu cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.

- Trên cơ sở các nội dung E-HSMT đăng tải đề nghị Nhà thầu nghiên cứu các giải pháp, sáng kiến cải tiến tối ưu hóa các chi phí chào thầu để xác định giá dự thầu cho phù hợp đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm so với giá gói thầu được duyệt theo chỉ đạo tại văn bản số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Theo yêu cầu nêu trên, thời gian hoàn thành hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày khởi công công trình. Theo đó, nhà thầu phải đề xuất biện pháp tổ chức thi công khả thi và phù hợp với tiến độ chi tiết các hạng mục đường cống đề xuất trong HSDT của nhà thầu và đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Công tác chuẩn bị thi công:

- Huy động nhân lực, thiết bị, chuẩn bị mặt bằng, lán trại thi công: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Xây dựng hàng rào an toàn của công trường theo Biện pháp thi công được duyệt: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phê duyệt Biện pháp thi công chi tiết.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu: Tiến độ hoàn thành cơ bản công tác xây dựng dự kiến là 10 tháng kể từ ngày khởi công công trình.

3. Hoàn thành toàn bộ các công việc theo quy định của hợp đồng trong vòng 12 tháng kể từ ngày khởi công công trình, bao gồm công tác nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng, hoàn công và quyết toán công trình.

Trường hợp, Chủ đầu tư nhận thấy tiến độ theo đề xuất của nhà thầu trong E-HSDT không hợp lý, phù hợp thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tăng giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng đến mức tối đa là 30% giá hợp đồng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Chỉ dẫn kỹ thuật

Các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được đóng thành quyển riêng kèm theo.

2. Bảo hiểm và bảo vệ môi trường, an toàn cho các công trình lân cận

2.1. Bảo hiểm công trình và bảo hiểm thuộc trách nhiệm của nhà thầu

(i) Nhà thầu phải mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng với số tiền bảo hiểm là giá trị đầy đủ của công trình đảm bảo không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

(ii) Nhà thầu phải bắt buộc mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật. Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động căn cứ vào hợp đồng lao động.

- Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất;

- Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

(iii) Trong E-HSDT của mình, Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc về các nội dung bảo hiểm yêu cầu nêu trên với một đơn vị bảo hiểm đáp ứng có năng lực theo các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Yêu cầu kinh nghiệm:

- Ít nhất 15 năm kinh nghiệm bảo hiểm công trình xây dựng. Trường hợp liên danh thì các thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.

- Từ năm 2016 đến nay đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thi công công trình giao thông hoặc hạ tầng kỹ thuật với số tiền bảo hiểm ≥ 285 tỷ đồng. Trường hợp liên danh thì các thành viên liên danh phải đáp ứng theo tỷ lệ

công việc đảm nhận.

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc từng năm 2023, 2024, 2025: ≥ 375 tỷ đồng. Trường hợp liên danh thì các thành viên liên danh phải đáp ứng theo tỷ lệ công việc đảm nhận.

- Vốn chủ sở hữu từng năm 2023, 2024, 2025: ≥ 500 tỷ đồng. Trường hợp liên danh thì các thành viên liên danh phải đáp ứng theo tỷ lệ công việc đảm nhận.

- Quỹ dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận Tái Bảo hiểm đến ngày 31/12/2025: ≥ 285 tỷ đồng. Trường hợp liên danh thì các thành viên liên danh phải đáp ứng theo tỷ lệ công việc đảm nhận và tối đa chỉ tính cho 03 thành viên trong liên danh.

b) Yêu cầu về bảo hiểm:

- Số tiền bảo hiểm: Không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, bao gồm cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Trách nhiệm đối với bên thứ ba: 36.000.000.000 đồng (cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm), về người là 100.000.000 đồng/người/vụ.

- Phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho các tổn thất của công trình xây dựng phát sinh từ mọi rủi ro, trừ các tổn thất được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định.

- Thời hạn bảo hiểm: 30 tháng (gồm: 12 tháng xây dựng; 06 tháng thời gian thực hiện bị kéo dài và 12 tháng bảo hành công trình).

c) Các điều khoản mở rộng

1. Bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, nổi loạn, dân biến, (giới hạn trách nhiệm: 3 tỷ đồng/ vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn của quần chúng mà theo Điều khoản mở rộng này có nghĩa là những tổn thất đối với tài sản được bảo hiểm trực tiếp gây nên bởi:

1. Hành động của bất kỳ người nào cùng với những người khác gây rối trật tự công cộng (cho dù có liên quan tới bãi công hoặc sa thải công nhân hay không), nhưng không phải là những sự kiện nêu tại Điều 2 của Điều khoản mở rộng này;

2. Hành động của bất kỳ cơ quan quyền lực hợp pháp nào nhằm trấn áp hoặc cố gắng trấn áp bất kỳ sự gây rối nào như đã nói ở trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của sự gây rối đó;

3. Hành động cố ý của bất kỳ người nào tham gia bãi công hoặc bị sa thải nhằm mục đích ủng hộ bãi công hoặc chống lại việc sa thải công nhân;

4. Hành động của bất kỳ cơ quan quyền lực hợp pháp nào nhằm chống lại hoặc cố gắng chống lại những hành động trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của những hành động đó.

Giới hạn trách nhiệm: 3.000.000.000 đồng mỗi và mọi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm.

2. Bảo hiểm trách nhiệm chéo

Phần bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được áp dụng cho các bên được bảo hiểm có tên trong Hợp đồng bảo hiểm giống như trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm được cấp cho từng bên riêng biệt, với điều kiện là Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung này những trách nhiệm đối với:

- Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra cho những hạng mục được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo Phần thiệt hại vật chất của Quy tắc bảo hiểm này, kể cả trường hợp không thể được bồi thường do mức khấu trừ hoặc một hạn mức nào đó.

- Những tổn thất về người (chết người hoặc thương tật) hoặc ốm đau của người làm công mà những người này đã được hoặc có thể được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm bồi thường cho người lao động.

Tuy nhiên, trách nhiệm của Người bảo hiểm đối với các bên được bảo hiểm sẽ không vượt quá tổng cộng giới hạn bồi thường được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm đối với một tai nạn hoặc một loạt tai nạn phát sinh từ một sự cố.

3. Điều khoản bảo hiểm bảo hành mở rộng (12 tháng)

Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng thời gian bảo hiểm cho cả thời gian bảo hành, được quy định cụ thể trong điều khoản này, bao gồm cho cả các tổn thất hoặc thiệt hại đối với công trình được bảo hiểm do các Nhà thầu (Người được bảo hiểm) gây ra khi tiến hành công tác xây dựng, sửa chữa các sai sót và bảo hành theo quy định trong điều khoản của Hợp đồng xây dựng.

Thời hạn bảo hành: 12 tháng kể từ ngày công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

4. Điều kiện đặc biệt liên quan đến đường cáp ngầm, ống ngầm và các thiết bị ngầm dưới đất khác, (giới hạn trách nhiệm: 10 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với tổn thất hoặc thiệt hại cho các đường cáp và/hoặc đường ống ngầm và/hoặc các thiết bị ngầm khác sẵn có trên khu vực công trường, nếu Người được bảo hiểm trước khi tiến hành thi công xây dựng đã đề nghị các nhà chức trách có thẩm quyền liên quan về vị trí chính xác các tuyến cáp, ống ngầm hay các thiết bị ngầm khác và thực hiện các biện pháp cần thiết để tránh thiệt hại cho các công trình ngầm này.

Các khiếu nại đối với tổn thất hoặc thiệt hại cho các thiết bị ngầm nói trên đúng tại vị trí như trong sơ đồ (bản vẽ xác định vị trí các công trình ngầm) sẽ được bồi thường sau khi áp dụng mức khấu trừ là 5% giá trị của tổn thất hoặc mức khấu trừ ở điểm a) dưới đây, tùy thuộc và giá trị nào lớn hơn, tối thiểu 10.000.000 đồng/sự cố.

Các khiếu nại đối với tổn thất hoặc thiệt hại cho các thiết bị ngầm không đúng vị trí như trong sơ đồ sẽ được bồi thường sau khi áp dụng mức khấu trừ ở điểm b) dưới đây.

Trong bất kỳ trường hợp nào, trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ giới hạn tới chi phí khắc phục hậu quả hay sửa chữa các đường cáp, ống ngầm hoặc các thiết bị ngầm khác nói trên, loại trừ các khoản tiền phạt.

a. Mức khấu trừ: 5% giá trị của tổn thất, tối thiểu 10.000.000 đồng/sự cố.

b. Mức khấu trừ: 10% giá trị của tổn thất, tối thiểu 30.000.000 đồng/sự cố.

5. Bảo hiểm cho các cấu trúc có sẵn và/hoặc các tài sản xung quanh (giới hạn 50 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Phạm vi bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được đối với các cấu trúc sau đây do hoặc phát sinh từ việc tiến hành thi công xây dựng hoặc lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm như: Do sự chấn động, làm yếu hay mất vật chống đỡ, hạ thấp mực nước ngầm, thi công móng, đường hầm và các công việc khác ảnh hưởng đến vật chống đỡ hay nền đất.

Tổn thất hay hư hại đối với các cấu trúc được nêu dưới đây chỉ được bồi thường nếu trước khi tiến hành thi công các cấu trúc đó ở trong trạng thái tốt và/hoặc các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết đã được thực hiện.

Người bảo hiểm ngay trước khi bắt đầu thi công sẽ cùng với Người được bảo hiểm lập ra một báo cáo nêu rõ về tình trạng của các cấu trúc nói trên.

Trong quá trình xây dựng, nếu cần thiết phải áp dụng thêm các biện pháp an toàn, thì các phí tổn cho việc tiến hành các biện pháp đó sẽ không thuộc trách nhiệm bồi thường của Đơn bảo hiểm này.

6. Những bảo đảm liên quan đến lán trại và kho chứa hàng, (5 tỷ đồng đối với các lán trại và 20 tỷ đồng đối với mỗi kho tàng hàng hoá đơn lẻ)

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm về những thiệt hại, tổn thất hoặc trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho các lều, kho mà nguyên nhân do hỏa hoạn, lũ hoặc ngập lụt, với điều kiện các lều, kho này đã được đặt ở chỗ có cốt nền cao hơn mức nước cao nhất trong toàn bộ khu vực theo số liệu thống kê trong 20 năm qua và các đơn vị kho riêng biệt phải được đặt cách nhau ít nhất 50m hay được ngăn bởi tường chịu lửa.

7. Điều kiện đặc biệt về các biện pháp an toàn đối với mưa và lũ lụt (20 năm)

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các tổn thất hoặc trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi mưa, lũ và lụt nếu như các biện pháp an toàn đã được thực hiện đầy đủ trong khi thiết kế và thi công công trình.

Các biện pháp an toàn được thực hiện đầy đủ phải tính đến tình hình mưa, lũ và lụt tại khu vực được bảo hiểm trong suốt thời gian bảo hiểm trên cơ sở đã được xem xét kỹ lưỡng các số liệu thống kê với chu kỳ 20 năm do cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp.

8. Bảo hiểm vận chuyển đường bộ (giới hạn 10 tỷ đồng/chuyến. Tối đa 100 tỷ đồng và cho toàn thời hạn bảo hiểm)

Phần thiệt hại vật chất của Quy tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho tổn thất của hoặc thiệt hại đối với các tài sản được bảo hiểm trong quá trình vận chuyển (loại trừ vận chuyển bằng đường sông và đường hàng không) tới vị trí công trường trong phạm vi giới hạn lãnh thổ nước Việt Nam, số tiền tối đa bồi thường theo Điều khoản bổ sung này không vượt quá 10 tỷ đồng/mỗi chuyến.

9. Bảo hiểm rủi ro thiết kế, (giới hạn trách nhiệm: 50 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn thời hạn bảo hiểm)

Điều khoản loại trừ của Quy tắc bảo hiểm sẽ bị loại bỏ và điểm loại trừ d) sẽ được sửa đổi lại như sau:

“d) Những chi phí sửa chữa, thay thế hoặc tu sửa đối với các hạng mục bị tổn thất gây ra bởi khuyết tật của nguyên vật liệu và/hoặc tay nghề công nhân và hoặc thiết kế sai, song điểm loại trừ này sẽ chỉ áp dụng đối với các hạng mục bị tác động trực tiếp và sẽ không bị coi là loại trừ đối với tổn thất của các hạng mục đã được thực hiện hoàn chỉnh không có khiếm khuyết gây ra bởi khuyết tật của nguyên vật liệu và/hoặc tay nghề công nhân và hoặc thiết kế sai đó.”

10. Bảo hiểm cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với các hạng mục của công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của Hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng Quy tắc bảo hiểm được mở rộng để bảo hiểm cho các tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra đối với các hạng mục được bảo hiểm đã bàn giao hoặc đưa vào sử dụng nếu như những tổn thất hoặc thiệt hại đó bắt nguồn từ công việc xây dựng các hạng mục được bảo hiểm trong Phần thiệt hại vật chất của Quy tắc bảo hiểm và xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm.

11. Tài sản có sẵn trong phạm vi công trường hoặc thuộc quyền sở hữu, trông coi, kiểm soát của người được bảo hiểm, (Giới hạn trách nhiệm: 5 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Phản thiệt hại vật chất của Quy tắc bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra đối với những tài sản có sẵn của chủ đầu tư hoặc thuộc quyền sở hữu, trông nom cai quản của Người được bảo hiểm.

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất hoặc thiệt hại cho phần tài sản nói trên với điều kiện là trước khi bắt đầu tiến hành công việc xây dựng, các tài sản đó phải ở trong điều kiện tốt và các biện pháp an toàn cần thiết đã được thực hiện.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí để thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng hạn chế tổn thất trong thời hạn của bảo hiểm.

12. Điều khoản rung chân, dịch chuyển hoặc suy yếu của vật, kết cấu chống đỡ, (Giới hạn trách nhiệm: 100 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn của Hợp đồng)

Phản Trách nhiệm đối với người thứ ba của Quy tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm những trách nhiệm là hậu quả của những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị chuyển dịch hoặc suy yếu các bộ phận chống đỡ.

Luôn luôn với điều kiện là:

- Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm về những trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản, đất đai hoặc nhà cửa của bên thứ ba.

- Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại cho tài sản, đất đai hoặc nhà cửa trong trường hợp trước khi tiến hành công việc xây dựng những tài sản đó ở trong điều kiện tốt và đã thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.

- Người bảo hiểm có trách nhiệm thực hiện xác định hiện trạng tài sản, đất đai hoặc nhà cửa của bên thứ ba trước và sau khi thi công công trình xây dựng để làm cơ sở giải quyết bồi thường khi xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản, đất đai hoặc nhà cửa của bên thứ ba.

- Các tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh do thi công cùng một hạng mục công trình được coi là 1 vụ việc.

13. Các điều kiện đặc biệt liên quan đến móng và tường chắn

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất phát sinh liên quan đến móng và tường chắn ngoài trừ các chi phí phát sinh từ các việc sau đây:

- (1) Thay thế hoặc điều chỉnh các cọc và tường chắn mà
 - a) bị sai vị trí hoặc lệch hàng hoặc bị kẹt trong quá trình thi công;
 - b) bị mất hoặc bị từ bỏ trong lòng đất hoặc bị hư hỏng trong quá trình đóng cọc hoặc rút cọc;
 - c) trở thành vật cản trở do tắc nghẽn hoặc làm tổn hại đến thiết bị đóng cọc hoặc ván khuôn.
- (2) Điều chỉnh các trục trặc không liên kết hoặc không tháo rời các tấm chắn;
- (3) Điều chỉnh bất kỳ sự rò rỉ hoặc thấm thấu của bất kỳ vật liệu nào;
- (4) Bổ sung các chỗ thiếu hoặc thay thế chất làm cứng đất (bentonite) đã bị mất;
- (5) Do hậu quả của bất kỳ các chi tiết nào của các cọc hoặc móng không đủ sức chịu tải, hay nói cách khác, không đạt yêu cầu sức chịu tải theo thiết kế;
- (6) Phục hồi các kích thước hoặc hình dạng.

14. Bảo hiểm thiệt hại gây ra do bom, mìn chậm hoặc chưa phát nổ gây ra trong quá trình thi công (Giới hạn trách nhiệm: 50 tỷ đồng/vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi bom, mìn, khí tài hoặc các phương tiện chiến tranh còn sót dưới lòng đất và/hoặc phía dưới mặt nước và/hoặc phía dưới đáy sông trước khi Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực (với điều kiện rằng Tại thời điểm bắt đầu hiệu lực của đơn bảo hiểm này ở Việt Nam không tồn tại bất cứ một hình thức chiến tranh nào) sẽ không được xem là "rủi ro chiến tranh".

15. Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (giới hạn trách nhiệm: 10 tỷ đồng cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Phạm vi bảo hiểm được mở rộng để bảo hiểm các chi phí thanh toán cho kiến trúc sư, giám định viên, kỹ sư tư vấn và các chi phí khác (không vượt quá tỉ lệ cho phép do các tổ chức và/hoặc cơ quan chức năng quy định vào thời điểm xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất) phục vụ cho việc dự toán, lập kế hoạch, chi tiết hóa, định lượng, đấu thầu và giám sát cần thiết và hợp lý phát sinh trong quá trình phục hồi tài sản sau tổn thất hay thiệt hại đối với Công trình gây ra bởi các rủi ro được bảo hiểm theo đơn này (nhưng không bao gồm chi phí cho việc chuẩn bị khiếu nại theo Đơn này).

16. Chi phí dọn dẹp hiện trường (giới hạn trách nhiệm: 50 tỷ đồng cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng bảo hiểm cho các chi phí và phí tổn cần thiết phát sinh mà Người được bảo hiểm phải chịu trong việc thu dọn hiện trường, tháo dỡ hoặc chống đỡ những phần tài sản được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này bị huỷ hoại hoặc hư hại do bất cứ rủi ro được bảo hiểm nào.

Mức giới hạn bồi thường là 50.000.000.000 đồng cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm.

17. Điều khoản hiệu chỉnh thời gian 72 giờ

Các bên thoả thuận rằng mọi tổn thất về hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm phát sinh trong khoảng thời gian 72 giờ liên tục gây ra bởi bão, giông, lụt hay động đất sẽ được coi là một sự kiện và sẽ được coi là một tổn thất để áp dụng các khoản khấu trừ được quy định trong đơn. Để phục vụ cho mục tiêu nêu trên, thời điểm bắt đầu của 72 giờ sẽ do Người được bảo hiểm quyết định. Tuy nhiên, các bên thoả thuận và hiểu rằng sẽ không có sự trùng lặp giữa bất kỳ hai hoặc nhiều khoảng thời gian 72 giờ liên tục như vậy trong trường hợp tổn thất xảy ra dài hơn thời gian 72 giờ đã quy định.

18. Điều khoản tự động kéo dài thời hạn bảo hiểm không thu phí. Đơn bảo hiểm có thể được gia hạn thêm 180 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm như quy định trong Đơn bảo hiểm, nhà thầu bảo hiểm sẽ không thu thêm phí bảo hiểm bổ sung

Các bên thoả thuận và ghi nhận rằng, bất kể tồn tại những điểm nào trái ngược trong Đơn bảo hiểm này, thời hạn bảo hiểm theo Đơn này sẽ được tự động mở rộng cho thời hạn bổ sung kể từ ngày kết thúc hiệu lực hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm với điều kiện là Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm về thời hạn yêu cầu thêm đó. Người bảo hiểm sẽ không thu thêm phí bảo hiểm bổ sung đối với thời gian kéo dài nhỏ hơn 180 ngày.

19. Điều khoản tạm ứng bồi thường

Người bảo hiểm sẽ thanh toán tạm ứng trước 50% giá trị tổn thất ước tính cho Người được bảo hiểm để bồi thường cho những tổn thất thuộc trách nhiệm của Đơn bảo hiểm này. Tổng số tiền trong những lần chi trả tạm ứng sẽ được đối trừ vào số tiền thoả thuận cuối cùng để giải quyết khiếu nại đó.

20. Điều khoản về chi phí lập dữ liệu và chuẩn bị khiếu nại (giới hạn trách nhiệm: 5 tỷ đồng cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

Điều khoản này mở rộng bảo hiểm cho những chi phí cần thiết và hợp lý mà Người được bảo hiểm chi trả sau khi có tổn thất và thiệt hại đối với tài sản được bảo

hiểm cho việc:

- Khôi phục lại và lập dữ liệu nhưng không bảo hiểm cho giá trị của các thông tin chứa đựng trong đó đối với Người được bảo hiểm.

- Trích lục, lập và chứng thực những thông tin từ những tài liệu riêng của Người được bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm nhằm mục đích chuẩn bị hồ sơ khiếu nại bảo hiểm nhưng không bao gồm những chi phí/phí điều tra và nghiên cứu pháp lý nhằm mục đích tranh chấp bất kỳ một vấn đề gì vượt quá trách nhiệm của Bảo hiểm theo Bảo hiểm này.

21. Điều khoản về thông báo tổn thất

Các bên thoả thuận và ghi nhận rằng cho dù có những qui định khác trong Đơn bảo hiểm này, quyền lợi của Người được bảo hiểm theo Đơn này sẽ không bị phương hại bởi bất kỳ việc chậm trễ, nhầm lẫn hay thiếu sót không cố ý nào của Người được bảo hiểm trong việc thông báo cho Bên bảo hiểm về bất cứ tình trạng hoặc trường hợp nào có thể gây ra hoặc dẫn đến một khiếu nại theo Đơn bảo hiểm này trừ khi thời hạn đó vượt quá: 45 ngày.

22. Điều khoản về sai sót, nhầm lẫn

Trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này sẽ không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự chậm trễ hoặc sự nhầm lẫn sai sót một cách vô tình trong việc báo cáo về những địa điểm bảo hiểm mới hoặc trong việc khai báo các giá trị hoặc mô tả về bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào, Người được bảo hiểm phải thông báo về những chậm trễ, nhầm lẫn, sai sót đó trong thời gian sớm nhất mà điều kiện thực tế cho phép ngay sau khi chúng được phát hiện.

23. Điều khoản về ngăn ngừa và hạn chế tổn thất (giới hạn trách nhiệm: 10 tỷ đồng cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm)

a) Các bên thoả thuận rằng trong trường hợp có thiệt hại thực tế xảy ra (hoặc thiệt hại sắp xảy ra, có thông báo trước và với sự chấp thuận của Người nào hiểm) với Tài sản được bảo hiểm, Người bảo hiểm sẽ thanh toán những chi phí hợp lý cần thiết để phòng ngừa, hạn chế hay giảm bớt thiệt hại cho Tài sản được bảo hiểm.

b) Người bảo hiểm cũng sẽ thanh toán những chi phí phát sinh không có sự đồng ý trước của Người bảo hiểm nhưng Người được bảo hiểm phải chỉ ra được rằng các chi phí đó là cần thiết phải thực hiện ngay lập tức và khẩn cấp do tình huống nguy cấp.

Trách nhiệm của Người bảo hiểm theo phần b) của điều khoản này sẽ không vượt quá 10.000.000.000 đồng cho mỗi một sự cố hay một loạt những sự cố phát sinh từ một nguyên nhân cơ bản.

c) Những chi phí đó bao gồm nhưng không chỉ giới hạn trong việc:

- (i) Thanh toán tiền lương cho nhân viên của Người được bảo hiểm;
- (ii) Chi phí cho bổ sung thêm dụng cụ và thiết bị phòng cháy;
- (iii) Chi phí thay thế, phục hồi hoặc sửa chữa tài sản bị mất, thiệt hại hoặc phá hủy (bao gồm vật dụng cá nhân và quần áo của Giám đốc, Nhân viên và những người tình nguyện làm cho Người được bảo hiểm).

24. Điều khoản về giám định độc lập

Các tổn thất phát sinh theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được đánh giá bởi một đơn vị giám định độc lập do Người bảo hiểm chọn và được Người được bảo hiểm chấp thuận.

25. Điều khoản điều chỉnh số tiền bảo hiểm do biến động giá

Nếu trong thời hạn bảo hiểm, giá trị thực tế của công trình xây dựng lớn hơn giá trị dự tính của công trình, thì Số tiền bảo hiểm sẽ được tự động điều chỉnh tăng theo giá trị thực tế của công trình nhưng không vượt quá 10% của số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp số tiền bảo hiểm vượt quá 10%, Người được bảo hiểm sẽ thông báo cho Người bảo hiểm để tiến hành thương thảo lại phí bảo hiểm.

26. Điều khoản tự động khôi phục số tiền bảo hiểm

Trong trường hợp phát sinh tổn thất có thể được bồi thường theo Đơn bảo hiểm và chưa có văn bản xác nhận của Người bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm theo đơn này sẽ ngay lập tức được khôi phục đầy đủ kể từ ngày xảy ra tổn thất.

27. Điều khoản tạm dừng công việc (90 ngày)

Bảo hiểm này sẽ không bị chấm dứt trong khoảng thời gian ngưng trệ công việc liên tục là 90 ngày (dù ngưng trệ toàn bộ hoặc một phần). Tuy nhiên, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm bằng văn bản về việc ngưng trệ công việc.

28. Điều khoản về sửa chữa tạm thời (giới hạn 10 tỷ đồng/mỗi và mọi vụ tổn thất và cho toàn thời hạn bảo hiểm)

Trong trường hợp bất kỳ bộ phận của tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Người bảo hiểm, điều khoản này mở rộng bảo hiểm cho chi phí liên quan đến việc sửa chữa tạm thời tài sản đó phát sinh một cách cần thiết và hợp lý vì lý do khẩn cấp nếu việc sửa chữa đó là một phần của công việc sửa chữa cuối cùng và không làm gia tăng tổng chi phí sửa chữa. Các chi phí thay thế, bổ sung, nâng cấp hoặc đại tu sẽ không được bồi thường theo điều khoản này.

29. Bảo hiểm đối với trang thiết bị xây dựng, trang thiết bị và máy móc (giới hạn 10 tỷ đồng/vụ và cho toàn thời hạn Hợp đồng, không giới hạn số vụ tổn thất)

Phần thiệt hại vật chất sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho các tổn thất hoặc thiệt hại đối với máy móc xây dựng/lắp đặt được ghi rõ trong danh sách kèm theo.

Số tiền bảo hiểm của các máy móc xây dựng/lắp đặt phải là giá trị thay thế mới của máy móc đó, có nghĩa là chi phí thay thế cho bất kỳ hạng mục được bảo hiểm bị tổn thất sẽ bằng chi phí hạng mục mới cùng loại và cùng tính năng.

30. Điều khoản kho sản xuất ngoài công trường (Giới hạn 20 tỷ đồng mỗi và mọi vụ tổn thất và cho toàn thời hạn bảo hiểm)

Phạm vi bảo hiểm sẽ mở rộng bảo hiểm cho tài sản được bảo hiểm phát sinh trong quá trình chế tạo/sản xuất tại các xưởng chế tạo ở bất kỳ địa điểm nào trong giới hạn bán kính 50km so với địa điểm công trình.

Phạm vi giới hạn: Việt Nam

Giới hạn bồi thường là: 20.000.000.000 đồng mỗi và mọi vụ tổn thất và cho toàn thời hạn bảo hiểm.

31. Bảo hiểm Mọi rủi ro chế tạo (Giới hạn trách nhiệm: 50 tỷ đồng/vụ tổn thất)

Người bảo hiểm sẽ trả mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa và/hoặc thay thế các bộ phận và/hoặc hạng mục trực tiếp bị ảnh hưởng do thiết kế sai, nguyên vật liệu hoặc khuôn đúc có khuyết tật, tay nghề kém (nhưng không phải lỗi trong quá trình lắp đặt), mà Người được bảo hiểm lẽ ra phải chịu nhằm sửa chữa lỗi ban đầu nếu như lỗi đó được phát hiện trước khi tổn thất xảy ra.

- Thời gian bảo hiểm ghi trong đơn bảo hiểm bắt đầu từ ngày khởi công (ngày bắt đầu) công trình cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm theo quy định của các điều khoản hợp đồng. Cụ thể như sau:

+ Thời gian xây dựng công trình	12 tháng
+ Thời gian thực hiện công trình bị kéo dài	06 tháng
+ Thời gian bảo hành công trình xây dựng	12 tháng
Tổng cộng:	30 tháng

2.2. Bảo vệ môi trường

Trong Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu bắt buộc phải có các biện pháp về đảm bảo môi trường thỏa mãn các yêu cầu tối thiểu dưới đây:

- Có các giải pháp hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đặc biệt là việc xử lý các chất thải trong quá trình khoan cọc nhồi, bùn nạo vét, chất thải nguy hại phải được đề cập chi tiết trong E-HSDT.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi

trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, gồm các yêu cầu chính như sau:

- + Trong quá trình thi công phải đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: tiếng ồn; độ rung; chất lượng môi trường không khí xung quanh; một số chất độc hại trong không khí xung quanh và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

- + Thu gom xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của công trình đạt yêu cầu trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- + Toàn bộ chất thải rắn, chất thải nguy hại trong quá trình thi công, Nhà thầu phải thu gom, phân loại và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

- + Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đối với môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công.

- + Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án.

- + Quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định, chỉ được phép đổ thải vào các vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- + Quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

- + Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động;

- + Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động;

- + Tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động; lắp đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm.

- + Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định và phổ biến cho cán bộ công nhân; trang bị đầy đủ các phương tiện

phòng cháy, chữa cháy theo quy định; lắp đặt các biển báo phòng cháy nổ; khăn trương thông báo và yêu cầu cơ quan phòng cháy, chữa cháy ứng cứu trong trường hợp xảy ra cháy nổ vượt quá khả năng khống chế.

+ Kiểm soát các xe chở nguyên vật liệu đúng tải trọng và tốc độ quy định, phủ bạt kín thùng xe; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm; bố trí công nhân quét dọn khi có đất rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

+ Hoàn nguyên môi trường, thanh thải khu vực dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

+ Xây dựng và thực hiện quy chế ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

- Lắp đặt tại mỗi công trường thi công 02 nhà vệ sinh di động, dung tích mỗi nhà vệ sinh di động khoảng 3,0m³ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

- Thi công hệ thống rãnh thu gom nước mưa hình thang và hệ thống hố lắng xung quanh các công trường thi công và dọc 2 bên ranh giới tuyến đường đang thi công với các khu vực dân cư để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ; bùn đất tại rãnh thoát nước được thu gom cùng đất, đá thải của Dự án.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại mỗi công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05: 2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Bố trí tại mỗi công trường thi công khoảng 2 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 240 lít/thùng, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Bố trí tại mỗi công trường thi công 02 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 200 lít/thùng có gắn mã phân định chất thải nguy hại theo quy định để thu gom, lưu chứa tất cả các loại chất thải nguy hại phát sinh, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.2.3. Bảo vệ các công trình lân cận

Trong Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu bắt buộc phải có các biện pháp về an toàn công trình lân cận thỏa mãn các yêu cầu tối thiểu dưới đây:

+ Căn cứ vào hiện trạng của công trình lân cận đã được thể hiện tại Hồ sơ thiết kế cũng như việc khảo sát, kiểm tra của Nhà thầu trong thời gian tham gia dự thầu, Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp cần thiết, khả thi đối với việc thi công công trình để hạn chế tối đa tới các công trình lân cận (công trình ngầm và nổi), đảm bảo tuyệt đối cho các công trình xung quanh.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với các khiếu nại và bồi thường thiệt hại về hư hỏng của các chủ công trình lân cận đối với việc thi công của mình.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ thiết kế được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.